

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 44/2021/HSST

Ngày: 16/6/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Soạn

2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị Ngọc A, tên gọi khác: Không, giới tính: Nữ, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991, tại huyện D, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện D, TP Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Vũ Xuân H (đã chết) - Con bà: Nguyễn Thị K. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Vũ Văn L, sinh năm 1982. Bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Ngày 04/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Duy B, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2000, tại thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu N, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm văn P - Con bà: Nguyễn Thị Q. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình

phạt tù ngày 20/01/2020. Tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 22/01/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C- Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Dương Quang R, sinh năm 1987

Trú tại: Khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1972

Trú tại: Khu U, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Trần Văn V, sinh năm 1968

Trú tại: Khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Vắng mặt.

- Ông Lam Văn Y, sinh năm 1965

Khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1968

Trú tại: Khu N, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại: Khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã C, kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải của Dương Quang R, sinh năm 1987, trú tại khu S, phường O, thị xã C, 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Ngay sau khi bị bắt R khai nhận gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, R vừa mua được của Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B, trú tại số nhà 16, khu N, phường O, thị xã C với giá 100.000 đồng, để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng và trước đó khoảng 05 giờ cùng ngày R cũng mua của Ngọc A và B một gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng để sử dụng. Trước khi mua ma túy R có sử dụng điện thoại nhãn hiệu Realme có số thuê bao 0396819048 gọi điện cho Ngọc A có số thuê bao 0943493268 để giao dịch mua ma túy và được Ngọc A đồng ý, hẹn đến cửa nhà Ngọc A để lấy ma túy. Khi đến thì B là người cầm gói ma túy ra đưa cho R, đồng thời R đưa cho B số tiền mua ma túy đã thỏa thuận trước với Ngọc A.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Ngọc A và B bán ma túy từ khoảng ngày 12/01/2021 loại ma túy là Heroine, Ngọc A là người mua ma túy của một người đàn ông tên A1 (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) ở khu vực trung tâm thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, với giá tiền 1.000.000 đồng, sau đó

mang về nhà chia thành 15 gói nhỏ, được gói bằng giấy bạc. Việc Ngọc A mua ma túy của ai và loại ma túy gì thì B không biết, nhưng sau khi mua được ma túy thì Ngọc A có nói lại cho B. Ngày 22/01/2021 Ngọc A và B có bán ma túy cho Dương Quang R 02 (hai) lần, cả hai lần R đều gọi điện trước cho Ngọc A để giao dịch mua ma túy và cả hai lần Ngọc A đều bảo B cầm ma túy xuống đưa cho R, sau đó nhận tiền bán ma túy như đã thỏa thuận. Cũng trong khoảng tháng 01/2021, ngoài việc bán ma túy cho R thì Ngọc A cùng B còn bán ma túy cho một người đàn ông tên Dương Thanh B1 và một số đối tượng nghiện khác (không rõ họ tên và địa chỉ, cụ thể).

-Kết luận giám định số 391 ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Dương Quang R gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,048 gam.

- Lời khai của người chứng kiến các ông Lam Văn U và Trần Văn V: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/01/2021 tại khu S, thuộc phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh các ông có được chứng kiến Công an thị xã C kiểm tra một người thanh niên phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên phải người thanh niên đang mặc có 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (ngghi là ma túy). Người thanh niên khai tên Dương Quang R, sinh năm 1987, trú tại: Khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh và khai nhận chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, là do R mua của đối tượng nữ tên là Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1991, chỗ ở: Khu N, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh với số tiền 100.000đ để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quản tang.

-Người làm chứng khác anh Dương Quang R có lời khai: Do là người thường xuyên sử dụng ma túy nên thường xuyên phải mua ma túy để sử dụng. Cụ thể vào khoảng 05 giờ ngày 22/01/2021 anh dùng số máy 0396819048 gọi điện cho Vũ Thị Ngọc A số máy 0943493268 để hỏi mua 02 (hai) gói ma túy với số tiền 150.000đ và được Ngọc A đồng ý hẹn R đến cửa nhà Phạm Duy B, sinh năm 2000 tại Khu N, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh để lấy ma túy. Khi anh R đến B là người trực tiếp đưa ma túy cho R và thu tiền. Tiếp đó khoảng 15 giờ cùng ngày R lại gọi điện cho Ngọc A hỏi mua 100.000đ ma túy để sử dụng và được Ngọc A đồng ý và hẹn đến nhà B để lấy ma túy, khi R đến thì B là người trực tiếp đưa ma túy cho R và thu tiền. Sau khi mua được ma túy trên đường về R chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã C kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Anh R xác nhận ngoài hai lần mua ma túy của B và Ngọc A vào ngày 22/01/2021 thì vào ngày 13/01/2021 mỗi ngày R mua từ một đến hai lần ma túy của Ngọc A và B để sử dụng cho bản thân.

- Người làm chứng anh Nguyễn Thanh B1 khai: A1 trong khoảng thời gian tháng 01/2021 đã mua ma túy loại heroine của Ngọc A và B khoảng 8 -9 lần,

nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể, các lần giao dịch mua ma túy đều diễn ra tại trước cổng nhà B ở khu N, phường O, có lần Ngọc A, có lần là do B trực tiếp giao ma túy và lấy tiền.

-Biên bản kiểm tra điện thoại của Dương Quang R và Vũ Thị Ngọc A: Phân lịch sử cuộc gọi của điện thoại di động của Ngọc A và của R đều thấy vào hồi 05 giờ 35 phút ngày 22/01/2021 và 14 giờ 35 phút ngày 22/01/2021 có số thuê bao 0396819048 của R gọi đến số thuê bao 0943493268 của Ngọc A, phù hợp với lời khai của R, Ngọc A và B

-Tại biên bản nhận dạng giữa A1 và B. A1 và B nhận dạng nhau và cho R nhận dạng B qua ảnh, kết quả: B chỉ đúng anh A1 là người mua ma túy của B và ngược lại, A1, R cũng chỉ đúng ảnh của B là người bán ma túy cho B1 và R.

-Tại biên bản nhận dạng ngày 18 tháng 4 năm 2021 do công an thị xã C lập giữa người nhận dạng là anh Dương Quang R khẳng định người bán ma túy cho anh vào ngày 22/01/2021 chính là Phạm Duy B, sinh năm 2000, trú tại số nhà 16, khu N, phường O, thị xã C.

-Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã C lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 22/01/2021 thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, tại khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Đội cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy Công an thị xã C phối hợp công an phường O phát hiện bắt quả tang hai đối tượng là Dương Quang R, sinh năm 1987, trú tại: Khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải R đang mặc trên người có 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy). Dương Quang R khai nhận chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, là do R mua của đối tượng nữ tên là Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1991, chỗ ở: Khu N, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh với số tiền 100.000đ để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

- Bản cáo trạng số 47/CT-VKSQY ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251- Bộ Luật hình sự.

- Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C giữ quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

-Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng:

-Căn cứ: Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 56, Điều 58; Điều 38- Bộ Luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Vũ Thị Ngọc A từ 08 đến 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của bản án số 124/2020/HS-ST, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành

phổ M. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 15 đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được trừ đi 07 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 01/9/2020).

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38- Bộ luật hình sự

- Đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Phạm Duy B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2021.

-Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số Imei 354072/09/640997/5, đã qua sử dụng. (thu giữ của Vũ Thị Ngọc A).

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà Nước của Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B số tiền 250.000đ là tiền bán ma túy cho Dương Quang R. Chia theo phần mỗi bị cáo phải nộp số tiền 125.000đ (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Phần tranh luận:

Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C.

-Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên Tòa; Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ: Tại phiên tòa bị cáo bị cáo Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau. Khoảng 05 giờ ngày 22/01/2021 Ngọc A nhận được điện thoại có số 0396819048 của Dương Quang R gọi cho Vũ Thị Ngọc A vào số máy 0943493268 của Ngọc A để hỏi mua 02 (hai) gói ma túy với số tiền 150.000đ và được Ngọc A đồng ý hẹn R đến cửa nhà Phạm Duy B, tại Khu N, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh để lấy ma túy. Khi thấy R đến thì B là người đưa ma túy cho R và trực tiếp thu tiền. Sau đó khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 01 năm 2021, Dương Quang R lại tiếp tục hỏi mua ma túy của Vũ Thị Ngọc A với số tiền 100.000đ, được Ngọc A đồng ý và hẹn đến số nhà 16, khu N, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh là nhà của B để lấy ma túy, B là người trực tiếp bán ma túy và thu tiền của R.

[3] Như vậy căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trước Tòa, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến vật chứng vụ án, Bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/01/2021, tại số nhà 16, khu S, phường O, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B đã hai lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Dương Quang R, trong đó có một lần có khối lượng 0,048 gam, sau khi mua xong R cất giấu trong người và đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Ngoài bán ma túy cho R thì Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Dương Thanh B1 và một số đối tượng nghiện khác trên địa bàn phường O.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự. Như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội hai lần trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm."

Ma túy là một loại độc dược rất nguy hiểm, nó tàn phá, hủy hoại sức khỏe, nhân cách và tính mạng con người, làm lây truyền các căn bệnh hiểm nghèo và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Nhà nước quy định độc quyền quản lý chất ma túy, bất cứ ai vi phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và điều cấm của pháp luật. Nhưng do tu dưỡng, rèn luyện bản thân kém, bất chấp điều cấm của pháp luật nên đã tìm mua ma túy bán lại cho người khác để kiếm lời lấy tiền thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi của các bị cáo không những vi phạm quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về vai trò: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Vũ Thị Ngọc A giữ vai trò chính, trực tiếp nghe điện thoại của những đối tượng mua ma túy, mặc cả giá tiền, hẹn địa điểm mua bán ma túy, khi các đối tượng đến mua ma túy thì Ngọc A đưa cho B trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện và thu tiền. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo B.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Thị Ngọc A phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã bị áp dụng tình tiết định tội quy định tại điểm q, khoản 2 điều 251- Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Duy B phạm tội trong trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Vũ Thị Ngọc A đang phải chấp hành hình phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 124/2020/HS-ST, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M. Do đó, cần tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải thi hành.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ Luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Ngọc A là phụ nữ có thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm n, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251- Bộ Luật hình sự có thể phạt các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét các bị cáo không nghề nghiệp, bị cáo Ngọc A đang có thai nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với mẫu vật là chất ma túy. Trong quá trình điều tra Cơ quan giám định đã giám định hết mẫu vật không hoàn lại đối tượng giám định nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số Imei 354072/09/640997/5, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã thu của Vũ

Thị Ngọc A. Xét bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

[8] *Về xử lý biện pháp ngăn chặn*: Bị cáo Vũ Thị Ngọc A bị áp dụng hình phạt tù nên Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Ngoài ra cần truy thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 250.000đ là tiền thu lời bất chính do bán ma túy của Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B cho Dương Quang R.

[9] *Các tình tiết khác của vụ án*: Đối với đối tượng Dương Quang R có hành vi mua ma túy của B, Ngọc A để sử dụng, nhưng chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng tên Thắng bán ma túy cho Vũ Thị Ngọc A Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm* : Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

-Căn cứ: Điều 260 Bộ luật hình sự.

-Căn cứ: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 56, Điều 58; Điều 38- Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Ngọc A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

-Xử phạt: Vũ Thị Ngọc A **08** (tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt **07** (Bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" của bản án số 124/2020/HS-ST, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **15** (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (trừ đi 07 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 01/9/2020).

-Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38- Bộ Luật hình sự.

-Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

-Xử phạt: Phạm Duy B **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2021.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 - Bộ Luật tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng, số Imei 354072/09/640997/5, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021 của Công an thị xã C và Chi cục thi hành án dân sự thị xã C).

-Bị cáo Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B phải nộp lại số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà Nước. Chia theo phần mỗi bị cáo phải nộp số tiền 125.000đ (Một trăm hai mươi năm nghìn).

3. Về án phí: Căn cứ: Điều 135, khoản 2 Điều 136- Bộ Luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thị Ngọc A và Phạm Duy B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx. C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TX C;
- Các bị cáo;
- Cơ quan THADS thị xã C;
- Cơ quan THAHS thị xã C;
- Nhà tạm giữ công an TX C;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Mạnh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Đàm Chí Thân Đỗ Thị Kim Chinh

Nguyễn Chí Mạnh

